

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 28 ngày 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **41/2023/TLST-HS** ngày 17 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 25 tháng 05 năm 1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Diệt, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Hà Văn Chúng, sinh năm 1947; con bà: Trần Thị Xương, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ Lường Thị Tím, sinh năm 1986 bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2009; con nhất nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 29/8/2023, Hà Văn N mang theo 100.000VNĐ đi bộ từ Bệnh viện phổi tỉnh Sơn La (*N đang điều trị bệnh tại đây*) ra khu vực ngã ba thuộc tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Gặp 01 người đàn ông tự giới thiệu tên Mạnh (không biết năm sinh, địa chỉ) đang đứng ở ven đường, qua nói chuyện biết người này có bán ma túy, N hỏi mua 100.000VNĐ Heroine và đưa tiền, Mạnh cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói Heroine gói bằng giấy màu vàng. N nhận gói Heroine cho vào vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long cầm ở tay trái rồi đi bộ về hướng Bệnh viện phổi tỉnh Sơn La để tìm nơi sử dụng. Khi đến đường bê tông gần Bệnh viện phổi tỉnh Sơn La, thấy Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ, N thả vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy vừa mua được xuống nền đường bê tông phía bên phải hướng N di chuyển (*cách bàn chân phải của N khoảng 50cm*) thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có chứa 01 gói được gói bằng hai lớp, lớp đầu tiên được gói bằng giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng, lớp tiếp theo được gói bằng một lớp linon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng bị cáo khai là Heroine.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Hà Văn N, kết quả: khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 2101/KLMT ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 148/CT-VKSMS ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ thuốc lá, mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu REALME C30S màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa nhất trí với phần luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn N thừa nhận:

Ngày 29/8/2023 bị cáo Hà Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội. Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng dần cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ thuốc lá, mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu REALME C30S màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại, xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Hà Văn N khai mua của một người đàn ông tên Mạnh (không biết năm sinh, địa chỉ) tại khu vực tiểu khu

17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Hà Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,15 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2023.

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: **01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, vỏ thuốc lá, mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu.**

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu REALME C30S màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

